TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 317/2024/HSST
Ngày 11/7/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Hương
Ông Huỳnh Tiến Dũng.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Khải- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 231/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 3356/2024/QĐST- HS ngày 22/5/2024 và Thông báo dời ngày xét xử số: 162/2024/TA-TA ngày 21/6/2024 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1987 tại tỉnh Trà Vinh, Nơi thường trú: Ấp Dầu Đôi, xã An Quảng Hữu, huyện T, tỉnh T; Nơi ở hiện nay: Nhà không số, đường Võ Chí Công, Khu phố 5, phường B, thành phố T, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc : Kinh; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh; con ông Trần Văn H, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1965; chưa có vợ, con, tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 11/7/2007, Toà án nhân dân Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 01 năm tù về tội "Làm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" (Bản án số 82 ngày 11/7/2007); Ngày 06/6/2008, Toà án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xử phạt 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" (Bản án số 16 ngày 06/6/2008); Ngày 22/9/2011,Toà án nhân dân Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 133 ngày 22/9/2011); Ngày

01/12/2016, Toà án nhân dân Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý (Bản án số 154 ngày 01/12/2016) chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/01/2019.

Bị tạm giam từ ngày 15/9/2021 đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức- có mặt.

Bị hại: Ông Phạm Ngọc H (chết) có người đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thái Hằng (mẹ bị hại), địa chỉ cư trú: ấp Tân Phú 2, xã Tân L, huyện Châu Thtỉnh T - có mặt

Người là chứng:

1, Bà Lê Thị Ngọc D, sinh năm 1993, địa chỉ cư trú: nhà không số, đường Võ Chí Công, khu phố 5, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh – vắng mặt.

2, Bà Nguyễn Thị Tuyết TR, sinh năm 1992

Địa chỉ cư trú: Nhà không số, đường Võ Chí Công, khu phố 5, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh – vắng mặt.

3, Bà Tiêu Kiều L, sinh năm 1999,

Địa chỉ cư trú: 121 Hoài Thanh, phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh- vắng mặt.;

4, Bà Trần Thị Cẩm T, sinh năm 2000

Địa chỉ cư trú: Tổ 3, ấp Cạnh Đền, xã Vĩnh Phong, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang- vắng mặt.

5, Bà Ngô Thị Kim T, sinh năm 1997

Địa chỉ cư trú: 1286 Nguyễn Duy Trinh, phường Long T, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh- vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T là chủ quán cà phê "Nhớ Anh", địa chỉ tại nhà không số, đường Võ Chí Công, Tổ 16, Khu phố 5, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào tháng 05 năm 2021, Lợi dụng bà Phạm Ngọc H, Lê Thị Ngọc D, Tiêu Kiều L và Ngô Thị Kim T nợ tiền ở ngoài xã hội nên T đứng ra trả nợ, đổi lại bà H, D, L, T sẽ ăn ở tại quán và làm việc cho T để trừ nợ. T giữ hết giấy tờ tùy thân của các nhân viên, yêu cầu các nhân viên phải làm việc để trừ nợ. Hàng ngày, ngoài việc bán cà phê, T còn yêu cầu bà H, D, L và T phải kích dục cho khách nam khi khách có yêu cầu, bất kể ngày đêm (làm 24/24 giờ), nếu các nhân viên từ chối phục vụ cho khách thì T đánh đập, đe dọa và giữ hết tiền của nhân viên nhằm mục đích giữ chân nhân viên. Nếu quán cà phê không hoạt động thì T yêu cầu các nhân viên don dẹp trong quán, không không sử dụng điện thoại, nếu không làm việc sẽ bị T chửi bới, đánh đập. Do bị T bóc lột, đánh đập nên vào ngày 05/6/2021, H mượn điện thoại của anh Nguyễn Thế Trọng nhắn tin cho cậu của mình là Phạm Văn Quý biết là H đang mắc kẹt ở Quận 2 nếu H không trốn được thì H sẽ tự tử. Đến

tháng 7 năm 2021, H tiếp tục mượn điện thoại của khách đến uống cà phê gọi điện thoại về cho mẹ mình là bà Nguyễn Thái Hằng nói bà Hằng đến Quận 2 đón mình, nếu không Hằng sẽ tự tử, vì dịch bệnh Covid-19 nên bà Hằng không đi được. Cùng thời gian này, T và L lấy lý do đi công việc rồi bỏ trốn khỏi quán cà phê Nhớ Anh. Lúc này tại quán chỉ có H và D làm việc. Khoảng 13 giờ, ngày 11/9/2021 T dùng tay đánh vào vai của H 02 cái, dùng cH bằng kim loại đánh vào đầu bà D, với lý do bà D và H không dọn dẹp rửa chén bát. Khoảng 15 giờ, ngày 11/9/2021 bà D và H cùng giặt quần áo tại quán cà phê, H nói với bà D: "Tao sẽ chết, tao sẽ cứu mày, tao sẽ làm cho ông bà ân hận, mày thoát khỏi đây mày đừng quay lại nghe không". Sau khi giặt quần áo xong thì H vào trong phòng nghỉ, đến khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, bà D vào phòng phát hiện H đã chết trong tư thế treo cổ nên bà D đã trình báo Công an phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức biết sự việc.

Biết tin H chết trong tư thế treo cổ nên bà T và bà L đã liên hệ Công an phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức tố cáo hành vi của Trần Văn T (bút lục: 152).

Kết luận giám định pháp y tử thi số 1546 ngày 19/10/2021 của Trung tâm Pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận nguyên nhân chết của tử thi Phạm Ngọc H là do treo cổ, ngoài ra khám dấu vết thân thể xác định có các vết nhiễm trùng da đóng vảy cũ rải rác ở chân, không có thương tích bầm tụ máu hoặc thủng, rách da trên cơ thể.

Tại Cơ quan điều tra Trần Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 203CT-VKSTP.TĐ ngày 31/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Bức tử" khoản 1 Điều 130 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, sau khi trình bày bản luận tội vị đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội "Bức tử". Đồng thời đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 130, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Bị cáo Trần Văn T lúc đầu khai báo quanh co, chối tội nhưng sau khi được Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên phân tích về hành vi, cấu thành tội bức tử thì bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng truy tố bị cáo. Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về lo cho gia đình, kiếm tiền để bồi thường cho phía gia đình bị hại.

Bị cáo Trần Văn T đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 80.000.000 đồng, bao gồm tiền chi phí mai táng 50.000.000 đồng và trợ cấp một lần nuôi con của bị hại là cháu Nguyễn Thị Huỳnh Trâm, sinh ngày 22/3/2012 số tiền 30.000.000 đồng.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thái Hằng (mẹ bị hại), đồng ý mức bồi thường của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra Viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai của bị cáo Trần Văn T cơ bản phù hợp bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1546 ngày 19/10/2021 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh, phù hợp với lài khai của những người làm chứng, những người chứng kiến, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

Bị cáo Trần Văn T là chủ quán cà phê "Nhớ Anh", địa chỉ tại nhà không số, đường Võ Chí Công, Tổ 16, Khu phố 5, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào tháng 05 năm 2021, lợi dụng bà Phạm Ngọc H, bà Lê Thị Ngọc D, bà Tiêu Kiều L và bà Ngô Thị Kim T nợ tiền ở ngoài xã hội nên bị cáo Trần Văn T đứng ra trả nợ, đổi lại bà H, D, L, T sẽ ăn ở tại quán và làm việc cho T để trừ nợ, công việc của những người này bán cà phê và massage kích dục cho khách uống cà phê có nhu cầu, mỗi ngày mỗi nhân viên phải phục vụ bán cà phê và massage kích dục cho khách từ 6 đến 7 người. Trong khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 9 năm 2021, bị cáo Trần Văn T thường xuyên có hành vi đối xử tàn ác, ức hiếp, ngược đãi các nhân viên do bị cáo Trần Văn T quản lý, trong đó có bà Phạm Ngọc H, làm bà Phạm Ngọc H phải treo cổ tự sát dẫn đến chết người. Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn T đã cấu thành tội "Bức tử" quy định tại khoản 1 Điều 130 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Xét về tính chất hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Tội phạm mà bị cáo gây ra đã xâm hại đến tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ, quyền được sống của con người được pháp luật bảo vệ; bản thân bị cáo Trần Văn T có nhân thân rất xấu, đã bị kết án nhiều lần về các tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, cố ý gây thương tích, mua bán trái phép chất ma túy nhưng khi chấp hành xong hình phạt bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo chưa bồi thường thiệt hại cho phía bị hại nên cần phải xử lý bị cáo bằng hình phạt phù hợp với

tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo đồng ý bồi thường cho phía gia đình bị hại nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn T đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 80.000.000 đồng, bao gồm tiền phí mai táng 50.000.000 đồng và trợ cấp một lần nuôi con của bị hại là cháu Nguyễn Thị Huỳnh Trâm, sinh ngày 22/3/2012 số tiền 30.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thái Hằng đồng ý mức bồi thường của bị cáo nên ghi nhận.

[5]. Vật chứng vụ án:

01 sợi dây dù màu xanh, dài 01m, có nút thắt ở cuối với 01 mảnh vải màu hồng, 01 điện thoại di động màu đen hiệu Nokia (không còn sử dụng được), 01 cây sắt hộp vuông kích thước 75x2cm có mặt, 01 thau bằng kim loại có đục lỗ kích thước 50x12cm có mặt, 01 dao tự chế dài 87cm, 01 dao tự chế dài 93cm, 01 ống nối cán dao bằng kim loại dài 36cm; 01 dao tự chế dài 80cm, 01 dao tự chế dài 88cm, 01 túi đựng dụng cụ câu cá dài 155cm, 03 bao cao su (chưa sử dụng), 01 tuýp gel bôi trơn đã qua sử dụng, 02 quyển tập học sinh có ghi nội dung nhân viên quán tiếp khách thì cần tịch thu triêu hủy.

[6]. Về án phí:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Về án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo phải nộp 4.000.000 (bốn triệu) đồng án phí dân sự về nghĩa vụ bồi thường theo qui định của Nghị quyết quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[7]. Đối với hành vi của bị cáo Trần Văn T không cho các nhân viên ra khỏi quán, qua điều tra xác định các phòng không có khoá, quán không có hàng rào bao quanh, các nhân viên có khả năng bỏ trốn nên chưa đủ căn cứ để xử lý về hành vi bắt, giữ người trái pháp luật.

[8]. Đối với hành vi tổ chức kích dục, mua bán dâm tại quán và hành vi bị cáo ép các nhận viên quan hệ tình dục thì xét thấy, bị cáo T không thừa nhận hành vi này, chỉ có lời khai của những người làm chứng, không bắt được quả tang và không xác định được người mua dâm nên chưa đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự bị cáo Trần Văn T về các hành vi này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Bức tử"

Áp dụng khoản 1 Điều 130; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 15/9/2021.

2. Áp dụng Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 591 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Văn T đồng ý bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thái Hằng số tiền 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng, bao gồm tiền phí mai táng 50.000.000 đồng và trợ cấp một lần nuôi con của bị hại là cháu Nguyễn Thị Huỳnh Trâm, sinh ngày 22/3/2012 số tiền 30.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện việc trả số tiền nêu trên thì người phải thi hành án còn phải trả tiền lãi của số tiền gốc chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán

3. Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 sợi dây dù màu xanh, dài 01m, có nút thắt ở cuối với 01 mảnh vải màu hồng, 01 điện thoại di động màu đen hiệu Nokia (không còn sử dụng được), 01 cây sắt hộp vuông kích thước 75x2cm có mặt, 01 thau bằng kim loại có đục lỗ kích thước 50x12cm có mặt, 01 dao tự chế dài 87cm, 01 dao tự chế dài 93cm, 01 ống nối cán dao bằng kim loại dài 36cm; 01 dao tự chế dài 80cm, 01 dao tự chế dài 88cm, 01 túi đựng dụng cụ câu cá dài 155cm, 03 bao cao su (chưa sử dụng), 01 tuýt gel bôi trơn đã qua sử dụng, 02 quyển tập học sinh có ghi nội dung nhân viên quán tiếp khách.

(Biên bản giao nhận vật chứng số 33C/22 ngày 03//2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 4.000.000 (bốn triệu) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Bị cáo Trần Văn T; người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- Công an Tp. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Chi cục THADS Tp.Thủ Đức;
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Thắng